

**TỈNH ỦY THANH HOÁ
BAN CHỈ ĐẠO CUỘC VẬN
ĐỘNG HỖ TRỢ XÂY DỰNG
NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO, HỘ
GIA ĐÌNH CHÍNH SÁCH, HỘ
CÒN KHÓ KHĂN VỀ NHÀ Ở
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRONG 02
NĂM 2024-2025**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 5 năm 2024

*

Số **16** - HD/BCĐ

HƯỚNG DẪN

**Tiêu chí rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo,
hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024 - 2025**

Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với Cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ủy ban dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 30/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3209-QĐ/TU ngày 05/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban chỉ đạo Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024-2025 (gọi chung là Ban Chỉ đạo tỉnh);

Căn cứ Kết luận số 590-KL/TU ngày 08/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Hướng dẫn tiêu chí rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025, như sau:

I. TIÊU CHÍ, NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN

1. Nhóm tiêu chí về đối tượng hộ gia đình.

Đối tượng hộ gia đình được hỗ trợ sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

Nhóm 1: Hỗ trợ các đối tượng đã được thụ hưởng từ các Chương trình mục tiêu quốc gia (các hộ đã được giao kinh phí làm nhà) để hoàn thành công trình, tránh lãng phí nguồn lực của Trung ương.

Nhóm 2: Các hộ trong đối tượng thực hiện Quyết định số 4845/QĐ-UBND, ngày 01/12/2021 phê duyệt Đề án “Sắp xếp, ổn định dân cư khu vực nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021-2025”.

Nhóm 3: Các hộ trong đối tượng thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 30/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 10/4/2024 của Ban chỉ đạo Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024 – 2025, *cụ thể*:

(1) Hộ gia đình chính sách¹

- a) Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.
- b) Hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

(2) Hộ nghèo²

a) Hộ nghèo còn khó khăn về nhà ở do thiên tai, hỏa hoạn, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.

b) Hộ nghèo có thành viên là đối tượng bảo trợ xã hội, đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng (người cao tuổi, người khuyết tật, đơn thân)³.

c) Hộ nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc⁴.

d) Hộ nghèo dân tộc thiểu số (là hộ có chủ hộ hoặc có vợ, chồng của chủ hộ là người dân tộc thiểu số).

e) Hộ nghèo còn lại.

¹ Theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

² Tiêu chí quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ; được rà soát theo hướng dẫn tại Quyết định số 24/2021/QĐTTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; được rà soát, công nhận theo Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh.

³ Theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.

⁴ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 và Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

(3) Hộ còn khó khăn về nhà ở

- a) Hộ cận nghèo.
- b) Hộ có thành viên là người có công với cách mạng.
- c) Hộ còn khó khăn về nhà ở do thiên tai, hỏa hoạn, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.
- d) Hộ có thành viên là đối tượng bảo trợ xã hội, đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng, có hoàn cảnh khó khăn.
- e) Hộ ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.
- f) Hộ dân tộc thiểu số.
- g) Hộ còn khó khăn về nhà ở do các nguyên nhân khác: có nhà ở tạm, hư hỏng, dột nát (làm bằng các vật liệu nhanh hỏng, chất lượng thấp, không bền chắc⁵), có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn.

2. Nhóm tiêu chí về nhà ở

Hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở được hỗ trợ xây dựng nhà ở sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về hiện trạng nhà ở như sau:

2.1. Hộ có danh sách trong quyết định phê duyệt hỗ trợ nhà ở của UBND cấp huyện, UBND tỉnh (*bao gồm các hộ đã được giao kinh phí làm nhà nhưng chưa làm nhà ở*), gồm: (1) Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025. (2) Dự án 5, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. (3) Nội dung số 02, Dự án 1, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2.2. Hộ có nhà ở nhưng đã bị hư hỏng, đổ sập, không thể sử dụng được.

2.3. Hộ có nhà ở tạm, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn.

2.4. Hộ đã được hỗ trợ xây dựng nhà ở từ các chương trình, chính sách, đề án, gồm: Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004; Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008; Quyết định số 716/2012/QĐ-TTg ngày 14/6/2012; Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014; Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015, Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ và từ các chương trình, chính sách, đề án hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội khác, nhưng đến nay đã hư hỏng, dột nát, không đảm bảo an toàn.

2.3. Hộ chưa có nhà ở do tách hộ: là hộ chưa có nhà ở riêng, hiện đang ở cùng bố mẹ nhưng đã tách hộ (thời điểm tách hộ trước ngày 30/3/2024, tức là

⁵ Tiêu chí xác định nhà tạm, nhà không bền chắc áp dụng theo hướng dẫn tại điểm 4, Mục I, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

ngày ban hành Chỉ thị số 22-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy), ở nhờ nhà của người khác, thuê nhà ở (trừ trường hợp được thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước).

3. Nguyên tắc sắp xếp, lựa chọn đối tượng được ưu tiên hỗ trợ

3.1. Ưu tiên đối tượng đã được thụ hưởng từ các Chương trình mục tiêu quốc gia (đã được giao kinh phí làm nhà) để hoàn thành công trình, tránh lãng phí nguồn lực của Trung ương.

3.2. Các đối tượng được phê duyệt trong danh sách thực hiện Quyết định số 4845/QĐ-UBND, ngày 01/12/2021 phê duyệt Đề án “Sắp xếp, ổn định dân cư khu vực nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021-2025”.

3.3. Các đối tượng hỗ trợ là hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn hoàn cảnh khó khăn về nhà ở khác thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau: (1) Hộ có thành viên là người có công với cách mạng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. (2) Hộ nghèo. (3) Hộ còn khó khăn về nhà ở do thiên tai, hỏa hoạn, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.

3.4. Đối với các hộ có cùng mức độ ưu tiên, việc lựa chọn đối tượng hỗ trợ thực hiện theo thứ tự sau: (1) Hộ có nhà ở nhưng đã bị hư hỏng, đổ sập, không thể sử dụng được. (2) Hộ có nhà ở tạm, hư hỏng, dột nát có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn. (3) Hộ chưa có nhà ở do tách hộ.

3.3. Hộ có sẵn đất ở hợp pháp theo pháp luật đất đai, không có tranh chấp thì được hỗ trợ trước; hộ chưa có đất phải đi mua hoặc làm thủ tục chuyển nhượng, cho tặng, thừa kế, chuyển mục đích sử dụng đất ở thì hỗ trợ sau.

3.5. Hỗ trợ xây dựng nhà ở mới trước; hỗ trợ sửa chữa nhà ở sau.

3.6. Đối với các hộ gia đình mới được chia tách trước ngày 30/3/2024 (ngày ban hành Chỉ thị số 22-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

II. PHƯƠNG PHÁP, QUY TRÌNH, TIẾN ĐỘ RÀ SOÁT

1. Phương pháp rà soát

Sử dụng phương pháp phỏng vấn; quan sát trực tiếp tình trạng nhà ở (dựa trên tiêu chí 3 cứng theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng); nghiên cứu tài liệu thứ cấp để lập danh sách, ghi Phiếu rà soát (theo mẫu tại Phụ lục số 01 kèm theo Hướng dẫn này); họp bình xét để phân loại đối tượng và tình trạng nhà ở theo thứ tự ưu tiên.

2. Quy trình rà soát

Bước 1. Lập danh sách hộ còn khó khăn về nhà ở, có nhu cầu xây mới hoặc sửa chữa tại thôn, bản, khu phố (gọi chung là thôn)

Công chức theo dõi Lao động – Thương binh và Xã hội; Địa chính, xây dựng; cán bộ, công chức cấp xã được giao nhiệm vụ rà soát phối hợp với Bí thư chi bộ, Trưởng thôn; Ban công tác mặt trận thôn: (1) Tổ thảo luận, phổ biến chủ trương, nội dung Cuộc vận động và Hướng dẫn tiêu chí rà soát, bình xét, hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở. (2) Khảo sát, lập danh sách hộ còn khó khăn về nhà ở, có nhu cầu xây mới hoặc

sửa chữa như các nhóm hộ tại Mục 2, Phần I (theo mẫu tại Phụ lục số 02a⁶, 02b⁷, 02c⁸ và Phụ lục số 3a⁹, 3b¹⁰, 3c¹¹ Hướng dẫn này).

Đối với các thôn thuộc các huyện nghèo, huyện miền núi, vùng dân tộc thiểu số và miền núi, lập danh sách đối tượng theo thứ tự: Phụ lục số 02a, 02b, 02c thống kê trước, Phụ lục số 03a, 3b, 3c thống kê sau; các thôn, bản ở khu vực còn lại thống kê theo các Phụ lục số 03a, 03b, 03c¹².

Bước 2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ tại thôn

Công chức theo dõi Lao động - Thương binh và Xã hội; Địa chính, xây dựng; cán bộ, công chức cấp xã được giao nhiệm vụ phối hợp với Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Ban công tác mặt trận thôn: (1) Thu thập thông tin hộ gia đình, phân loại đối tượng, tình trạng nhà ở, ghi Phiếu rà soát. (2) Tổng hợp; lập danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở, theo tiêu chí, nguyên tắc, thứ tự ưu tiên tại Mục 3, Phần I Hướng dẫn này sau khi đã rà soát, phân loại (theo mẫu tại Phụ lục số 02a, 02b, 02c và 03a, 03b, 03c).

Bước 3. Tổ chức họp, bình xét, đề xuất danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở tại thôn

- *Thành phần cuộc họp*: Lãnh đạo UBND cấp xã; cán bộ, công chức cấp xã được giao nhiệm vụ rà soát; Trưởng thôn(chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, Công an viên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong danh sách rà soát; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

- *Nội dung cuộc họp*: Rà soát, bình xét, lập danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở để sắp xếp theo tiêu chí, nguyên tắc, thứ tự ưu tiên như Mục 3, Phần I Hướng dẫn này (theo mẫu tại Phụ lục số 02a, 02b, 02c và 03a, 03b, 03c). Trong đó:

+ Đối với danh sách hộ được lập theo mẫu Phụ lục số 02b, 02c, 02d đã được rà soát, cấp có thẩm quyền phê duyệt nên không phải bình xét đưa vào hay đưa ra khỏi danh sách; mà chỉ bình xét, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên nhu cầu hỗ trợ.

+ Đối với danh sách hộ được lập theo mẫu Phụ lục số 03a, 03b, 03c ban hành kèm theo Hướng dẫn này: Hộ được đưa vào danh sách đề nghị hỗ trợ phải

⁶ Danh sách các hộ được hỗ trợ di dời nhà ở xen ghép thuộc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao sảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất (theo Phụ biểu 08, Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2024 của UBND tỉnh; Thông báo số 74/TB-UBND ngày 19/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh).

⁷ Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo được hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 5, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (đã được UBND huyện phê duyệt và hộ mới rà soát, phê duyệt lại theo Thông báo số 45/TB-UBND ngày 22/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

⁸ Danh sách hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn, hộ dân tộc kinh ở vùng đặc biệt khó khăn được hỗ trợ nhà ở thuộc Nội dung số 02, Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

⁹ Danh sách hộ gia đình người có công với cách mạng có nhu cầu hỗ trợ xây dựng nhà ở trong 02 năm 2024-2025.

¹⁰ Danh sách hộ hộ nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây dựng nhà ở trong 02 năm 2024-2025.

¹¹ Danh sách hộ còn khó khăn về nhà ở có nhu cầu hỗ trợ xây dựng nhà ở trong 02 năm 2024-2025.

¹² Huyện Nga Sơn, Hoằng Hóa không lập danh sách rà soát đối với các hộ đã được phê duyệt danh sách hộ hỗ trợ theo Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh, từ Quỹ khí hậu xanh (GCF).

được trên 50% số người tham dự cuộc họp đồng ý (theo hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín); sắp xếp theo thứ tự ưu tiên đề nghị hỗ trợ.

- **Kết quả cuộc họp** được lập thành biên bản theo mẫu Phụ lục số 04 kèm theo Hướng dẫn này (các danh sách sắp xếp theo thứ tự ưu tiên), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân; biên bản lập thành 02 bản: 01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi UBND cấp xã.

Bước 4. Niêm yết, thông báo công khai danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở tại thôn và xã.

a) UBND cấp xã niêm yết công khai danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo được đề xuất hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã, cấp thôn (nếu có) trong thời gian 03 ngày.

Trong thời gian niêm yết công khai, trường hợp nếu có khiếu nại của người dân thì UBND cấp xã tổ chức phúc tra ngay và thông báo, niêm yết kết quả phúc tra như trên nếu kết quả phúc tra đúng như khiếu nại của người dân.

b) Hết thời hạn niêm yết công khai, UBND cấp xã rà soát, thẩm định, tổng hợp và gửi về UBND cấp huyện danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở thuộc diện được hỗ trợ xây dựng nhà ở trong 02 năm 2024-2025. Trước khi gửi danh sách về UBND cấp huyện, UBND cấp xã báo cáo, xin ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bí thư Đảng ủy cấp xã.

Bước 5. Thẩm định, phê duyệt, báo cáo danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở thuộc diện được hỗ trợ xây dựng nhà ở trong 02 năm 2024-2025.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được báo cáo của UBND cấp xã, UBND cấp huyện tổng hợp, thẩm định và phê duyệt danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở thuộc diện được hỗ trợ xây dựng nhà ở trong 02 năm 2024-2025, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên. Trước khi phê duyệt, UBND cấp huyện, báo cáo, xin ý kiến bằng văn bản của đồng chí Bí thư Huyện, thị, thành ủy - Trưởng Ban Chỉ đạo Cuộc vận động cấp huyện.

- UBND cấp huyện gửi quyết định phê duyệt danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở thuộc diện được hỗ trợ xây dựng nhà ở về Ban Dân vận Tỉnh ủy (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Cuộc vận động), Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa để tổng hợp, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh. Trường hợp phải điều chỉnh danh sách thì phải phê duyệt lại và báo cáo ngay.

3. Tiến độ thực hiện rà soát

- Triển khai, thực hiện rà soát; họp bình xét, lập danh sách; niêm yết, thông báo công khai tại thôn, bản, tổ dân phố và xã, phường, thị trấn: Xong trước ngày 20/6/2024.

- UBND cấp xã tổng hợp, thẩm định, báo cáo về UBND cấp huyện: Xong trước ngày 30/6/2024.

- UBND cấp huyện thẩm định, phê duyệt, báo cáo về Ban Dân vận Tỉnh ủy, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Xong trước ngày 10/7/2024.

- Ban Dân vận Tỉnh ủy tổng hợp, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh: Xong trước ngày 15/7/2024.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân Vận Tỉnh ủy

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện rà soát, bình xét, phê duyệt danh sách; tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát về Thường trực Ban Chỉ đạo cuộc vận động.

- Chủ trì, phối hợp tham mưu phương án và mức vận động kinh phí cho các địa phương, đơn vị.

- Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đôn đốc việc triển khai thực hiện Cuộc vận động; tham mưu sơ kết, tổng kết biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt Cuộc vận động.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 10/4/2024 và phân công, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Phối hợp hướng dẫn thực hiện rà soát, bình xét, phê duyệt danh sách; tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát theo Hướng dẫn này về Ban Dân vận Tỉnh ủy.

- Phối hợp, đề xuất Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh tham mưu phương án và mức vận động kinh phí cho các địa phương, đơn vị.

- Hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các cấp thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội đối với việc rà soát, bình xét, phê duyệt danh sách hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn Ban Chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, tham mưu sử dụng nguồn kinh phí ủng hộ của các tập thể, cá nhân đảm bảo theo quy định; tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 10/4/2024 của Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, các đơn vị có liên quan tổng hợp danh sách các hộ gia đình còn khó khăn về nhà ở tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh hỗ trợ kịp thời theo thứ tự ưu tiên.

- Chủ trì hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát các hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định.

- Hướng dẫn nghiệp vụ rà soát cho cấp huyện. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc UBND cấp huyện thực hiện rà soát, bình xét, phê duyệt danh sách; tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát về Ban Dân vận Tỉnh ủy.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 10/4/2024 và phân công, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh.

4. Các ban, sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh

- Phân công lãnh đạo, chuyên viên trực tiếp đến UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện rà soát, bình xét, phê duyệt danh sách đảm bảo đối tượng, thứ tự ưu tiên, tiến độ theo Hướng dẫn này như địa bàn được giao cho Lãnh đạo, thành viên Ban chỉ đạo Cuộc vận động của ban, sở, ngành theo dõi, phụ trách (theo Quyết định số 03-QĐ/BCĐ và Thông báo số 04-TB/BCĐ ngày 10/4/2024 của Trưởng Ban chỉ đạo Cuộc vận động); báo cáo kết quả về Ban Dân vận Tỉnh ủy để tổng hợp, theo dõi.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 10/4/2024 và phân công, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh.

5. Các huyện, thị, thành ủy

- Thành lập Ban Chỉ đạo Cuộc vận động cấp huyện; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc UBND cấp huyện, xã xây dựng kế hoạch, triển khai, thực hiện việc rà soát, bình xét, phê duyệt danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025 đảm bảo đối tượng, thứ tự ưu tiên, tiến độ theo Hướng dẫn này.

- Bí thư các Huyện, thị, thành ủy - Trưởng Ban Chỉ đạo cấp huyện có ý kiến bằng văn bản về kết quả rà soát, bình xét, dự thảo quyết định phê duyệt trước khi UBND cấp huyện phê duyệt, báo cáo.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 10/4/2024 và phân công, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025¹³; bố trí kinh phí thực hiện rà soát, in tài liệu, phiếu điều tra, biểu mẫu tổng hợp cấp cho các xã, các thôn; tổ chức hội nghị triển khai; tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho UBND cấp xã, cấp thôn.

- Cung cấp thông tin, danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở đã được UBND cấp huyện, UBND tỉnh phê duyệt thuộc các chương trình, đề án theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021, Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh để UBND cấp xã biết.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc UBND cấp xã xây dựng kế hoạch; triển khai, thực hiện việc rà soát, bình xét, tổng hợp, báo cáo danh sách

¹³ Trong đó, giao nhiệm vụ cho phòng Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp cùng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, phòng Nông nghiệp và PTNT và phòng Dân tộc (ở các huyện miền núi) tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc rà soát.

hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025 đảm bảo đối tượng, thứ tự ưu tiên, tiến độ theo Hướng dẫn này.

- Quyết định phê duyệt danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025 đảm bảo đối tượng, thứ tự ưu tiên, tiến độ theo Hướng dẫn này sau khi có ý kiến bằng văn bản của đồng chí Bí thư Huyện, thị, thành ủy – Trưởng Ban Chỉ đạo Cuộc vận động cấp huyện. Trong đó:

+ Các huyện nghèo quyết định phê duyệt bao gồm các danh sách theo Phụ lục số 02a, 2b, 2c và Phụ lục số 03a, 03b, 03c kèm theo Hướng dẫn này.

+ Các huyện miền núi còn lại; huyện có xã, thôn, bản thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, quyết định phê duyệt bao gồm các danh sách theo Phụ lục số 02a, 02c (nếu có) và Phụ lục số 03a, 03b, 03c kèm theo Hướng dẫn này.

+ Các huyện, thị xã, thành phố còn lại, quyết định phê duyệt bao gồm các danh sách theo Phụ lục số 03a, 03b, 03c kèm theo Hướng dẫn này.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 10/4/2024 và phân công, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo Cuộc vận động cấp huyện.

7. Trách nhiệm của Đảng ủy cấp xã

- Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc UBND cấp xã xây dựng kế hoạch, triển khai, thực hiện việc rà soát, bình xét, báo cáo danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025 đảm bảo đối tượng, thứ tự ưu tiên, tiến độ theo Hướng dẫn này.

- Bí thư Đảng ủy cấp xã có ý kiến bằng văn bản về kết quả rà soát, bình xét trước khi UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện.

8. Trách nhiệm của UBND cấp xã

- Xây dựng Kế hoạch rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025; lựa chọn, phân công nhiệm vụ, địa bàn cho cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ rà soát; bố trí kinh phí thực hiện rà soát, in tài liệu, phiếu điều tra, biểu mẫu tổng hợp cấp cho các thôn; tổ chức hội nghị triển khai; tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, các thôn được giao nhiệm vụ rà soát.

- Cung cấp thông tin, danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở của xã đã được UBND cấp huyện, UBND tỉnh phê duyệt thuộc các chương trình, đề án theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021, Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh (nếu có) để cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ rà soát, Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, các thành phần dự họp bình xét tại thôn biết để phục vụ rà soát, bình xét.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ rà soát; các thôn triển khai, thực hiện việc rà soát, bình xét, tổng

hợp, báo cáo danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025 đảm bảo đối tượng, thứ tự ưu tiên, tiến độ theo Hướng dẫn này.

- Báo cáo UBND cấp huyện danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025 đảm bảo đối tượng, thứ tự ưu tiên, tiến độ theo Hướng dẫn này sau khi có ý kiến bằng văn bản của đồng chí Bí thư Đảng ủy xã. Trong đó:

+ Các xã thuộc huyện nghèo, danh sách báo cáo gồm: Phụ lục số 02a, 02b, 02c và Phụ lục số 03a, 03b, 03c kèm theo Hướng dẫn này.

+ Các xã thuộc huyện miền núi còn lại; huyện có xã, thôn bản thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, danh sách báo cáo bao gồm: Phụ lục số 02a, 02c (nếu có) và Phụ lục số 03a, 03b, 03c kèm theo Hướng dẫn này.

+ Các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố còn lại, danh sách báo cáo là Phụ lục số 03a, 03b, 03c kèm theo Hướng dẫn này.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện và Thường trực Đảng ủy xã.

9. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh

Các thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh (theo Quyết định số 13-QĐ/BCĐ ngày 07/5/2024 của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh) trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện rà soát, bình xét, phê duyệt kết quả rà soát theo địa bàn được phân công và địa bàn phân công cho Lãnh đạo, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh của ban, sở, ngành mình theo dõi, phụ trách; báo cáo kết quả về Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh để tổng hợp, theo dõi.

Trên đây là Hướng dẫn rà soát, bình xét hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong 02 năm 2024-2025. Đề nghị Lãnh đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh; các ban, sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; các huyện, thị, thành ủy; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh khẩn trương chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh,
- Các ban, ban cán sự đảng, đoàn,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể CT-XH, hội quần chúng cấp tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- UBND các huyện, thị xã, thành phố,
- Lưu Ban Chỉ đạo tỉnh.

TRƯỞNG BAN DÂN VẬN

Kiểm

PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Phạm Thị Thanh Thủy



HƯỚNG DẪN

Lập danh sách và cách ghi phiếu rà soát thông tin hộ gia đình

(Kèm theo Hướng dẫn số 4.6.HĐ/BCĐ, ngày 20/5/2024 của Ban Chỉ đạo Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong 02 năm 2024-2025)

I. HƯỚNG DẪN LẬP DANH SÁCH

1. Nguyên tắc lập danh sách

1.1. Không được lập trùng lặp đối tượng (một hộ gia đình đã lập trong danh sách đối tượng này thì không được lập lại trong danh sách đối tượng khác). Ví dụ:

Hộ ông Nguyễn Văn A đã có trong danh sách thụ hưởng theo Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh thì không được lập trong danh sách thuộc Dự án 5, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 hoặc các danh sách khác.

Lưu ý: Một số địa phương khi lập danh sách Hộ ông Nguyễn Văn A đã có trong danh sách thụ hưởng theo Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh, nhưng lại lập danh sách vợ ông Nguyễn Văn A danh sách thuộc Dự án 5, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 là KHÔNG PHÙ HỢP, như vậy nhà ông Nguyễn Văn A đã bị lập thành 02 hộ.

1.2. Lập danh sách theo thứ tự ưu tiên

Công chức cấp xã được giao nhiệm vụ rà soát, phối hợp với Trưởng thôn, tiến hành lập danh sách và dự kiến thứ tự các hộ được ưu tiên theo Hướng dẫn của Ban Chỉ đạo cuộc vận động tỉnh ban hành (nhằm tiến hành rà soát và thực hiện nhanh các bước tiếp theo). Cụ thể:

a) Đối với danh sách hộ gia đình đã có trong danh sách hỗ trợ nhà ở theo: (1) Phụ lục số 02A: Dự án 5, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; (2) Phụ lục số 02B: Nội dung số 02, Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Phụ lục số 02C: Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025. Công chức cấp xã được giao nhiệm vụ rà soát, phối hợp với Trưởng thôn, Ban công tác mặt trận thôn, căn cứ danh sách được phê duyệt của UBND tỉnh, UBND cấp huyện để dự kiến sắp xếp theo thứ tự ưu tiên (thứ tự ưu tiên được quy định tại mục 2, phần I Hướng dẫn của BCĐ cuộc vận động cấp tỉnh).

Các danh sách theo Quyết định, Chương trình nêu trên được lập theo:

- Phụ lục số 02b: Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ theo Dự án 5, Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có nhu cầu hỗ trợ nhà ở năm 2024 - 2025. Trong đó, lập theo thứ tự hộ có nhu cầu xây mới trước, sửa chữa sau.

- Phụ lục số 02B: Danh sách hộ gia đình được hỗ trợ theo nội dung số 2 Dự án 1, Chương trình Mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có nhu cầu hỗ trợ nhà ở năm 2024 - 2025. Trong đó, lập theo thứ tự hộ có nhu cầu xây mới trước, sửa chữa sau.

- Phụ lục số 02C: Danh sách hộ gia đình được hỗ trợ di dời nhà ở xen ghép thuộc đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao sây ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất (theo phụ biểu 08, quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2024 của UBND tỉnh) có nhu cầu hỗ trợ nhà ở năm 2024 - 2025. Trong đó, lập theo thứ tự hộ có nhu cầu xây mới trước, sửa chữa sau.

(Thông tin, danh sách các hộ thuộc quyết định, chương trình trên được Công chức cấp xã được giao nhiệm vụ rà soát cung cấp từ UBND cấp huyện để đối chiếu và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên).

b) Danh sách Người có công với cách mạng; hộ nghèo; hộ còn khó khăn về nhà ở có nhu cầu hỗ trợ nhà ở:

- Danh sách Người có công với cách mạng thuộc hộ nghèo/hộ cận nghèo được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về tình trạng nhà ở vào Phụ lục số 03A kèm theo quy định tại mục 2, phần I Hướng dẫn của BCD cuộc vận động cấp tỉnh. Trong đó, lập theo thứ tự hộ có nhu cầu xây mới trước, sửa chữa sau.

- Danh sách hộ nghèo: Được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về tình trạng nhà ở vào Phụ lục số 03B kèm theo quy định tại mục 2, phần I Hướng dẫn của BCD cuộc vận động cấp tỉnh. Trong đó, lập theo thứ tự hộ có nhu cầu xây mới trước, sửa chữa sau.

- Danh sách hộ còn khó khăn về nhà ở: Được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về tình trạng nhà ở vào Phụ lục số 03C kèm theo quy định tại mục 2, phần I Hướng dẫn của BCD cuộc vận động cấp tỉnh. Trong đó, lập theo thứ tự hộ có nhu cầu xây mới trước, sửa chữa sau.

2. Lập danh sách đi rà soát

Sau khi lập được các danh sách nêu trên, điền đầy đủ các thông tin cơ bản, rà soát viên, cùng Trưởng thôn, tiến hành rà soát, thu thập thông tin có liên quan trực tiếp ở các hộ gia đình theo phương pháp, trình tự quy định tại Hướng dẫn của BCD cuộc vận động cấp tỉnh (Thông tin các thành viên trong hộ gia đình; thực trạng nhà ở; nhu cầu về xây mới/sửa chữa nhà ở; năm đề nghị hỗ trợ...)

3. Lập danh sách sau khi rà soát

Sau khi rà soát, thu thập đầy đủ thông tin tại các bước nêu trên, rà soát viên, cùng Trưởng thôn tiến hành tiến hành rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin sau rà soát và sắp xếp lại thứ tự ưu tiên theo quy định công khai danh sách tại cuộc họp thôn.

Lưu ý: Danh sách tại cuộc họp Thôn được lập theo các nhóm đối tượng nêu trên.

4. Lập danh sách sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau khi họp dân

Sau cuộc họp thôn, căn cứ kết quả cuộc họp, Rà soát viên, cùng Trưởng thôn,

II. HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU RÀ SOÁT

Rà soát viên sử dụng phương pháp rà soát theo quy định tại Hướng dẫn của Ban Chỉ đạo cuộc vận động tỉnh để thu thập thông tin, điền đầy đủ vào Phiếu rà soát một cách khách quan, trung thực và tuân thủ một số cách ghi phiếu như sau:

1. Viết hoa cả họ và tên chủ hộ, các thành viên trong hộ.
2. Chủ hộ viết lên đầu tiên và là người đứng tên trong danh sách hỗ trợ (để sau này nếu có hỗ trợ sẽ ghi tên trong quyết định hỗ trợ).
3. Cột “là người có công với cách mạng”: Thành viên hộ gia đình nào là người có công với cách mạng thì ghi rõ theo Điều 3 Pháp lệnh Người có công. Ví dụ ông Nguyễn Văn A là chủ hộ và là Thương binh thì ghi rõ là chủ hộ và là Thương binh (dùng để tra cứu, kiểm tra tính chính xác của thông tin cung cấp).

A. THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘ GIA ĐÌNH

STT	Họ và tên (viết hoa cả họ và tên)	Năm sinh	Số CCCD	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Là NCC với cách mạng	Là đối tượng Bảo trợ xã hội
1	NGUYỄN VĂN A	1947	0380471002345	Kinh	Chủ hộ	Thương binh	
2	LÊ THỊ B	1950	0380502002567	Kinh	Vợ		X

4. Cột “Là đối tượng bảo trợ xã hội”: Đánh dấu X vào thành viên trong hộ là đối tượng bảo trợ xã hội như hình trên.

5. Mục B phân loại hộ: Đánh dấu X vào đối tượng tương ứng. Lưu ý mỗi hộ gia đình chỉ thuộc 01 đối tượng. Nếu gia đình thuộc nhiều loại đối tượng trong 03 nhóm: Hộ có thành viên Người có công với cách mạng, Hộ nghèo; Hộ còn khó khăn về nhà ở thì lựa chọn 1 trong nhóm trên và lựa chọn đối tượng được ưu tiên cao nhất theo Hướng dẫn của Ban Chỉ đạo cuộc vận động tỉnh.

6. Mục C: Thông tin về nhà ở:

Rà soát viên đánh dấu X vào 1 (một) trong 3 (ba) lựa chọn để xác định thực trạng nhà ở. Trong đó lưu ý:

Đối với lựa chọn số 2 (hai): Có nhà tạm ở hư hỏng, dột nát có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn (làm bằng các vật liệu nhanh hỏng, chất lượng thấp, không bền chắc) có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn. Trước khi đánh dấu X vào lựa chọn này yêu cầu phải xác định nhà có đảm bảo 03 cứng hay không.

Nhà ở thuộc loại không bền chắc (trong ba kết cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái thì có ít nhất hai kết cấu được làm bằng vật liệu không bền chắc). Cụ thể:

a) “Nền - móng cứng” là nền - móng nhà làm bằng các loại vật liệu có tác dụng làm tăng độ cứng của nền như: vữa xi măng - cát, bê tông, bê tông cốt thép, xây gạch/đá, gạch lát, gỗ;

b) “Khung - tường cứng” bao gồm hệ thống khung, cột, tường. Tùy điều kiện cụ thể, khung, cột được làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc; tường xây gạch/đá hoặc làm từ gỗ bền chắc;

c) “Mái cứng” gồm hệ thống đỡ mái và mái lợp. Tùy điều kiện cụ thể, hệ thống đỡ mái có thể làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc. Mái làm bằng bê tông cốt thép, lợp ngói. Trường hợp mái bằng tôn lợp giả ngói, tôn lạnh, tôn cách nhiệt, tôn cán sóng và có kết cấu đỡ chắc chắn (khung sắt, gỗ...) liên kết bền chặt với tường xây, cột bê tông cốt thép thì mái tôn trong trường hợp này được coi là vật liệu bền chắc;

Tùy điều kiện thực tế, các bộ phận nhà ở có thể làm bằng các loại vật liệu có chất lượng tương đương có sẵn tại địa phương đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đảm bảo thời hạn sử dụng./.

PHỤ LỤC 1

PHIẾU RÀ SOÁT THÔNG TIN HỘ GIA ĐÌNH

(Phiếu phục vụ cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong 02 năm 2024-2025)

Huyện/thị xã/thành phố:

Xã/phường/thị trấn:

Thôn/làng/bản/tổ dân phố:

A. THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘ GIA ĐÌNH

STT	Họ và tên (viết hoa cả họ và tên)	Năm sinh	Số CCCD	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Là NCC với cách mạng	Là đối tượng Bảo trợ xã hội
1	NGUYỄN VĂN A	1947	0380471002345	Kinh	Chủ hộ	Thương binh	
2	LÊ THỊ B	1950	0380502002567	Kinh	Vợ		X

(Chủ hộ là người đứng tên trong danh sách để nhận hỗ trợ - nếu có)

B. PHÂN LOẠI HỘ (Phân loại theo đúng hướng dẫn của Ban Chỉ đạo tỉnh)

Hộ gia đình thuộc một trong các loại hộ sau

1. Hộ gia đình chính sách có người có công với cách mạng(đánh dấu X vào loại hộ tương ứng)

- Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

- Hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

2. Hộ nghèo (đánh dấu X vào loại hộ tương ứng)

- Hộ nghèo khó khăn về nhà ở do thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.

- Hộ nghèo có thành viên là đối tượng bảo trợ xã hội, đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng (người cao tuổi, người khuyết tật, đơn thân).

- Hộ nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

- Hộ nghèo dân tộc thiểu số(là hộ có chủ hộ hoặc có vợ, chồng của chủ hộ là người dân tộc thiểu số)

- Hộ nghèo còn lại (không thuộc các nhóm trên).

3. Hộ còn khó khăn về nhà ở (đánh dấu X vào loại hộ tương ứng)

- Hộ cận nghèo

- Hộ có thành viên là người có công với cách mạng (không phải là hộ

nghèo, cận nghèo).

- Hộ còn khó khăn về nhà ở do thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất
- Hộ có thành viên là đối tượng bảo trợ xã hội, đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng, có hoàn cảnh khó khăn.
- Hộ ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc
- Hộ dân tộc thiểu số.
- Hộ còn khó khăn về nhà ở khác có nhà ở tạm, hư hỏng, dột nát (làm bằng các vật liệu nhanh hỏng, chất lượng thấp, không bền chắc) có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn

C. THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở (đánh dấu X vào ô tương ứng)

1. Có nhà ở nhưng đã bị hư hỏng, đổ sập, không thể sử dụng được
2. Có nhà tạm ở hư hỏng, dột nát có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn (làm bằng các vật liệu nhanh hỏng, chất lượng thấp, không bền chắc) có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn, kết luận theo 03 tiêu chí cụ thể sau:

- Vật liệu chính của nền - móng nhà

Vữa, xi măng - cát
 Bê tông, bê tông cốt thép
 xây gạch/đá, gạch lát, gỗ
 Khác, ghi rõ:

- Vật liệu chính của khung - tường nhà

Bê tông cốt thép; gỗ bền chắc
 Tường xây, gạch/đá hoặc gỗ bền chắc
 Khác, ghi rõ:

- Vật liệu chính của mái

Bê tông cốt thép; gỗ bền chắc
 lợp giả ngói, tôn lạnh, tôn cách nhiệt, tôn cán sóng và có kết cấu đỡ chắc chắn
 Khác, ghi rõ:

3. Hộ chưa có nhà ở do tách hộ (là hộ chưa có nhà ở riêng, hiện đang ở cùng bố mẹ nhưng đã tách hộ (thời điểm tách hộ phải đảm bảo tối thiểu 36 tháng tính đến thời điểm rà soát), ở nhờ nhà của người khác, thuê nhà ở - trừ trường hợp được thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước).

D. THÔNG TIN VỀ CHÍNH SÁCH NHÀ Ở ĐÃ ĐƯỢC HỖ TRỢ

1. Hộ chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội khác.
2. Hộ được hỗ trợ xây dựng nhà ở có danh sách trong quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (UBND cấp huyện, UBND tỉnh) thuộc:
 - Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh

phê duyệt Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025

-Dự án 5, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

-Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

E. TÌNH TRẠNG ĐẤT Ở

1. Có đất ở hợp pháp, đủ điều kiện xây/sửa chữa nhà

2. Chưa có đất (đang ở nhờ, đang thuê nhà), hoặc có đất nhưng không phải đất ở hợp pháp

F. NHU CẦU HỖ TRỢ CỦA HỘ GIA ĐÌNH

1. Hỗ trợ xây mới nhà ở

2. Hỗ trợ sửa chữa nhà ở

3. Không có nhu cầu hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở

G. THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ NHÀ Ở CỦA HỘ GIA ĐÌNH

Năm 2024

Năm 2025

Hộ gia đình được rà soát và rà soát viên khẳng định những thông tin rà soát trên là đúng sự thật, cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với những thông tin cung cấp./.

HỘ GIA ĐÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày..... tháng..... năm 2024

RÀ SOÁT VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC SỐ 02A
DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH ĐƯỢC HỖ TRỢ DI DỜI NHÀ Ở XEN GHEP THUỘC ĐỀ ÁN SẮP XEP, ƠN ĐỊNH DÂN CƯ KHU VỰC CÓ NGUY CƠ CAO SẦY RA LŨ ỒNG, LŨ QUÉT,
SẬT LỘ ĐẤT (THEO PHỤ BIỂU 08, QUYẾT ĐỊNH SỐ 4845/QĐ-UBND NGÀY 01/12/2024 CỦA UBND TỈNH)
CÓ NHU CẦU HỖ TRỢ NHÀ Ở NĂM 2024 - 2025

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Số Căn cước công dân	Địa chỉ		Thực trạng nhà ở (Đánh số 1 vào ô tương ứng)			Đã được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 4845 (Đánh số 1 vào ô tương ứng)	Chưa được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 4845 (Đánh số 1 vào ô tương ứng)	Nhu cầu nhà ở (Đánh số 1 vào ô tương ứng)		Năm để nghị hỗ trợ (Đánh số 1 vào ô)	
				Thôn/ Bản/ Làng/ Tổ DP	Xã/ phường/ thị trấn	Có nhà ở nhưng đã bị hư hỏng, đổ sập, không thể sử dụng	Có nhà ở hư hỏng, đột nát có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an	Hộ chưa có nhà ở do tách hộ			Xây mới	Sửa chữa	2024	2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	13	14	15	16
I	Tải định cư xen ghép													
1	Nguyễn Văn A	1967	038067003362	Thôn 1	Quang Chiểu	1			1			1		1
2	Nguyễn Thị B	1960	038060004567	Bản Chiềng nưa	Mường Chanh		1			1		1		1
II	Tải định cư liên kế													
III	Tải định cư tập trung													
	Tổng cộng					1	1	0	1	1	0	2	2	0

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

..... Ngày tháng năm 2024
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
- Lập danh sách theo thứ tự ưu tiên.
- Tên chủ hộ là tên trong danh sách Quyết định phê duyệt hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh

PHỤ LỤC SỐ 02B
DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẦN NGHÈO ĐƯỢC HỖ TRỢ THEO DỰ ÁN 5, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÀM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
CƠ NHU CẦU HỖ TRỢ NHÀ Ở NĂM 2024 - 2025

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Số Căn cước công dân	Địa chỉ		Thực trạng nhà ở (Đánh số 1 vào ô tương ứng)			Đã được hỗ trợ nhà ở theo Dự án 5, Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững (Đánh số 1 vào ô tương ứng)	Chưa được hỗ trợ nhà ở theo Dự án 5, Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững (Đánh số 1 vào ô tương ứng)	Nhu cầu nhà ở (Đánh số 1 vào ô tương ứng)		Năm đề nghị hỗ trợ (Đánh số 1 vào ô tương ứng)	
				Thôn/ Bản/ Làng/ Tổ DP	Xã/ phường/ thị trấn	Có nhà ở nhưng đã bị hư hỏng, đổ sập, không thể sử dụng	Có nhà ở hư hỏng, đột nát có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an	Hộ chưa có nhà ở do tách hộ			Xây mới	Sửa chữa	2024	2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguyễn Văn A	1967	038067003362	Thôn 1	Quang Chiểu	1			1			1	1	
2	Nguyễn Thị B	1960	038060004567	nua	Mường Chanh		1			1		1		1
	Tổng cộng					1	1	0	1	1	0	2	2	0

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

..... Ngày tháng năm 2024
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên)

- Ghi chú:
- Lập danh sách theo thứ tự ưu tiên.
 - Tên chủ hộ là tên trong danh sách Quyết định phê duyệt hỗ trợ nhà ở theo Quyết định phê duyệt của UBND cấp huyện, UBND tỉnh
 - Biểu dùng cho 06 huyện nghèo: Mường Lát, Quan Hóa, Quan Sơn, Bá Thước, Lang Chánh, Thường Xuân

PHỤ LỤC SỐ 02C

DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH ĐƯỢC HỖ TRỢ THEO NỘI DUNG SỐ 2 DỰ ÁN 1

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

CÓ NHU CẦU HỖ TRỢ NHÀ Ở NĂM 2024 - 2025

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Số Căn cước công dân	Địa chỉ		Thực trạng nhà ở			Đã được hỗ trợ nhà ở theo Dự án 1, Chương trình MTQG DTTS và MT (Đánh số 1 vào ô tương ứng)	Chưa được hỗ trợ nhà ở theo Dự án 1, MTQG DTTS và MT (Đánh số 1 vào ô tương ứng)	Nhu cầu nhà ở		Năm để nghị hỗ trợ	
				Thôn/ Bản/ Làng/ Tổ DP	Xã/ phường/ thị trấn	Có nhà ở nhưng đã bị hư hỏng, đổ sập, không thể sử dụng	Có nhà ở hư hỏng, đột nát có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an	Hệ chưa có nhà ở do tách hộ			(Đánh số 1 vào ô tương ứng)	(Đánh số 1 vào ô tương ứng)	(Đánh số 1 vào ô tương ứng)	(Đánh số 1 vào ô tương ứng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguyễn Văn A	1967	038067003362	Thôn 1	Quang Chiểu	1			1			1	1	1
2	Nguyễn Thị B	1960	038060004567	nưa	Mường Chanh		1			1			1	1
	Tổng cộng					1	1	0	1	1	0	2	2	0

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

(Ký, ghi rõ họ tên)

..... Ngày tháng năm 2024

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Lập danh sách theo thứ tự ưu tiên.
- Tên chủ hộ là tên trong danh sách đã được phê duyệt được hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

PHỤ LỤC SỐ 03A
DANH SÁCH HỘ NGHÈO, CẦN NGHÈO CÓ THÀNH VIÊN LÀ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG
CÓ NHU CẦU HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở NĂM 2024 - 2025

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Số Căn cước công dân	Địa chỉ		Thành viên Người có công trong hộ				Thuộc loại hộ (Đánh số 1 vào ô tương ứng)		Thực trạng nhà ở (Đánh số 1 vào ô tương ứng)				Nhu cầu nhà ở (Đánh số 1 vào ô tương ứng)		Năm để nghỉ hưu trợ (Đánh số 1 vào ô tương ứng)	
				Thôn/ Bản/ Làng/ Tổ DP	Xã/ phường/ thị trấn	Họ và tên	Năm sinh	Thuộc đối tượng Người có công theo Điều 3 Pháp lệnh NCC	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Có nhà ở nhưng đã bị hư hỏng, đổ sập, không	Có nhà ở hư hỏng, đổ nát có nguy cơ sập đổ,	Hộ chưa có nhà ở do tách hộ	Xây mới	Sửa chữa	2024	2025		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		
1	Nguyễn Văn A	1967	038067003362	Thôn 1	Quang Chiểu	Nguyễn Văn C	1948	Thương binh	1		1				1	1			
2	Nguyễn Thị B	1960	038060004567	Bản Chiềng nua	Mường Chanh	Nguyễn Văn D	1958	Liệt sỹ		1		1			1	1			
	Tổng cộng								1	1	1	1	0	0	2	2	0		

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2024
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Lập danh sách theo thứ tự ưu tiên (1) Hộ nghèo; (2) Hộ cận nghèo

PHỤ LỤC SỐ 03B
DANH SÁCH HỘ NGHÈO CÓ NHU CẦU HỖ TRỢ NHÀ Ở NĂM 2024 - 2025

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Số Căn cước công dân	Dân tộc	Địa chỉ		Thực trạng nhà ở (Đánh số 1 vào ô tương ứng)			Nhu cầu nhà ở (Đánh số 1 vào ô tương ứng)		Năm để nghị hỗ trợ (Đánh số 1 vào ô tương ứng)	
					Thôn/ Bản/ Làng/ Tổ DP	Xã/ phường/ thị trấn	Có nhà ở nhưng đã bị hư hỏng, đổ sập, không thể sử dụng được	Có nhà ở hư hỏng, đột ngột có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn	Hộ chưa có nhà ở do tách hộ	Xây mới	Sửa chữa	2024	2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Hộ nghèo khó khăn về nhà ở do thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất												
II	Hộ nghèo có thành viên là đối tượng bảo trợ xã hội, đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng (người cao tuổi, người khuyết tật, đơn thân)												
III	Hộ nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc												
IV	Hộ nghèo dân tộc thiểu số												
V	Hộ nghèo còn lại												
	Tổng cộng												

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

.... Ngày tháng năm 2024
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

PHỤ LỤC SỐ 03C
DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CÒN KHÓ KHĂN VỀ NHÀ Ở
CÓ NHU CẦU HỖ TRỢ NHÀ Ở NĂM 2024 - 2025

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Số Căn cước công dân	Dân tộc	Địa chỉ		Thực trạng nhà ở (Đánh số 1 vào ô tương ứng)			Nhu cầu nhà ở (Đánh số 1 vào ô tương ứng)		Năm đề nghị hỗ trợ (Đánh số 1 vào ô tương ứng)	
					Thôn/ Bản/ Làng/ Tổ DP	Xã/ phường/ thị trấn	Có nhà ở nhưng đã bị hư hỏng, đổ sập, không thể sử dụng được	Có nhà ở hư hỏng, đột ngột có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn	Hộ chưa có nhà ở do tách hộ	Xây mới	Sửa chữa	2024	2025
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Hộ cận nghèo												
II	Hộ có thành viên là người có công với cách mạng còn khó khăn về nhà ở												
III	Hộ còn khó khăn về nhà ở do thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất												
IV	Hộ có thành viên là đối tượng bảo trợ xã hội, đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng, có hoàn cảnh khó khăn												
V	Hộ ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc												
VI	Hộ dân tộc thiểu số.												
VII	Hộ còn khó khăn về nhà ở khác có nhà ở hư hỏng, đột ngột có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn												
	Tổng cộng												

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

.... Ngày tháng năm 2024
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND xã
Thôn/Tổ dân phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên thôn), ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN

**Họp bình xét đối tượng có nhu cầu được hỗ trợ xây dựng nhà ở cho
hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên
địa bàn trong 02 năm 2024-2025**

Hôm nay, ngày tháng năm 20...., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp), thôn (tên thôn) đã tổ chức cuộc họp bình xét đối tượng có nhu cầu được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn.

- Chủ trì cuộc họp: (Là Trưởng thôn: ghi rõ họ, tên, chức danh người chủ trì):

- Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh).

.....

- Thành phần tham gia:

+ Lãnh đạo UBND cấp xã; cán bộ, công chức cấp xã được giao nhiệm vụ rà soát; Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, Công an viên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (ghi rõ họ tên, chức vụ đơn vị công tác của từng người).

+ Đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã (ghi rõ họ tên, chức vụ đơn vị công tác của từng người)

+ Đại diện các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở trong danh sách rà soát (ghi rõ số lượng đến dự/số lượng rà soát và lập danh sách cụ thể kèm theo biên bản)

+ Đại diện Hộ gia đình khác: hộ (nếu có).

Tổng số người tham gia: người.

NỘI DUNG CUỘC HỌP

I. LẤY Ý KIẾN THÀNH VIÊN DỰ HỌP

Nội dung: (1) Thông báo kết quả rà soát hộ gia đình người có công, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở theo danh sách đã lập tại phụ lục số 02a, 02b, 02c và phụ lục số 03a, 03b, 03c; (2) Bình xét, lập danh sách hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở để sắp xếp theo tiêu chí, nguyên tắc, thứ tự ưu tiên theo Hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Cuộc vận động cấp tỉnh ban hành theo 02 nhóm danh sách. Cụ thể:

1. Thông nhất thứ tự ưu tiên hỗ trợ đối với nhóm 1: các hộ gia đình có trong danh sách hỗ trợ thuộc các Chương trình, chính sách, đề án được lập tại Phụ lục số 02a, 02b, 02c như sau:

- Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025 theo Phụ lục số 02a.

- Dự án 5, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, theo phụ lục số 02b

- Nội dung số 2, Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, theo phụ lục số 02c

(Chủ trì cuộc họp lấy ý kiến thống nhất danh sách ưu tiên theo từng Quyết định, chương trình hỗ trợ).

2. Thông nhất danh sách, thứ tự ưu tiên đối với nhóm 2 gồm các hộ: Hộ có thành viên là Người có công với cách mạng; hộ nghèo; hộ còn khó khăn về nhà ở theo phụ lục số 3a, 3b, 3c.

Sau khi có kết quả nội dung tại mục 1 nêu trên, chủ trì cuộc họp triển khai lấy ý kiến các thành viên tham dự cuộc danh sách hộ gia đình khó khăn về nhà ở có nhu cầu xây mới hoặc sửa chữa nhà ở từng nhóm như sau:

2.1. Tổng số hộ gia đình chính sách có người có công với cách mạng... hộ, trong đó

- Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng... hộ
- Hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.... hộ

Danh sách lập theo Phụ lục số 03a

2.2. Tổng số hộ Hộ nghèo có nhu cầu xây mới hoặc sửa chữa nhà ở: ... hộ, trong đó:

- Hộ nghèo khó khăn về nhà ở do thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.... Hộ.

- Hộ nghèo có thành viên là đối tượng bảo trợ xã hội, đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng (người cao tuổi, người khuyết tật, đơn thân).... Hộ.

- Hộ nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc... Hộ

- Hộ nghèo dân tộc thiểu số.... hộ.
- Hộ nghèo còn lại.... hộ.

Danh sách lập theo Phụ lục số 03b

2.3. Tổng số hộ còn khó khăn về nhà ở có nhu cầu xây mới hoặc sửa chữa nhà ở: ... hộ, trong đó:

- Hộ cận nghèo.... Hộ.
- Hộ có thành viên là người có công với cách mạng còn khó khăn về nhà ở Hộ.
- Hộ còn khó khăn về nhà ở do thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.... Hộ.
- Hộ có thành viên là đối tượng bảo trợ xã hội, đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng, có hoàn cảnh khó khăn. Hộ.
- Hộ ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.... Hộ.
- Hộ dân tộc thiểu số.... Hộ.
- Hộ còn khó khăn về nhà ở khác có nhà ở hư hỏng, dột nát (làm bằng các vật liệu nhanh hỏng, chất lượng thấp, không bền chắc) có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn.... Hộ.

Danh sách lập theo Phụ lục số 03c

II. KẾT QUẢ CUỘC HỌP

Kết thúc cuộc họp, các thành viên dự họp thống nhất danh sách theo từng nhóm đối tượng như sau:

1. Nhóm 1: Nhóm đã có tên trong danh sách hỗ trợ từ các Chương trình, đề án, cụ thể:

1.1. Danh sách đã sắp xếp theo thứ tự ưu tiên thuộc Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025.... Hộ. Có Người/.... Người tham dự đồng ý, đạt.....%

1.2. Danh sách đã sắp xếp theo thứ tự ưu tiên thuộc Dự án 5, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.... Hộ. Có Người/.... Người tham dự đồng ý, đạt.....%

1.3. Danh sách đã sắp xếp theo thứ tự ưu tiên thuộc Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Có Người/.... Người tham dự đồng ý, đạt.....%

2. Nhóm 2: Nhóm hộ chưa được hưởng các chính sách về nhà ở

4. Hộ gia đình chính sách có người có công với cách mạng đã sắp xếp theo thứ tự ưu tiên.... Hộ. Có Người/.... Người tham dự đồng ý, đạt.....%

5. Hộ nghèo đã sắp xếp theo thứ tự ưu tiên.... Hộ. Có Người/.... Người tham dự đồng ý, đạt.....%

6. Hộ còn khó khăn về nhà ở đã sắp xếp theo thứ tự ưu tiên.... Hộ. Có Người/.... Người tham dự đồng ý, đạt.....%

(Lập Danh sách chi tiết dựa trên Phụ lục số 02a, 02b, 02c và phụ lục số 03a, 03b, 03c sau khi đã điền đầy đủ thông tin sau rà soát và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên được thông qua tại cuộc họp để niêm yết, thông báo công khai).

- Những ý kiến chưa thống nhất, đề nghị tiếp tục xem xét:

.....

Cuộc họp kết thúc vào lúc ... giờ ... phút cùng ngày. Đại diện các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản; biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại thôn, tổ dân phố, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo cấp xã./.

ĐẠI DIỆN HỘ DÂN
(Ký, họ tên)

THƯ KÝ
(Ký, họ tên)

**TRƯỞNG THÔN (Chủ
trì)**(Ký, họ tên)